BÀI 25. KHAI THÁC HỢP LÝ NGUỒN LỢI THUỶ SẢN ( 2T)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Mô tả được một số phương pháp phổ biến trong khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

- Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Chủ động tự tìm hiểu các phương pháp phổ biến trong khai thác nguồn lợi thủy sản.

+ Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích vấn đề thông qua việc tìm thông tin và thảo luận nhóm.

**- Năng lực riêng:** Mô tả được đặc điểm từng loại ngư cụ, hiểu nguyên nhângây khai thác không hợp lý dẫn đến cạn kiện nguồn thuỷ sản tự nhiên.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản thông qua việc sử dụng các phương pháp khai thác thân thiện với môi trường, có trách nhiệm giúp tái tạo và bảo vệ nguồn thuỷ sản địa phương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, Giáo án.

- Tranh ảnh, video liên quan đến ngư cụ khai thác thuỷ sản.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Đối với học sinh**

- SGK, tìm hiểu qua mạng.

- Đọc trước bài học trong SGK; tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến ngư cụ khai thác thuỷ sản theo hướng bền vững.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 1**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua các hình ảnh, video và các câu hỏi gợi ý giúp HS gợi nhớ lại nhũng kiến thức, kinh nghiệm đã có các loại ngư cụ được dùng khai thác thuỷ sản (ý nghĩa, đặc điểm của từng loại ngư cụ và biện pháp khai thác hợp lý thuỷ sản theo hướng bền vững). Bên cạnh đó, những tình huống thực tiễn liên quan an toàn cho người tham gia khai thác thuỷ sản sẽ kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới.

**b. Nội dung:** GV chiếu video, đặt câu hỏi, HS xem và đưa ra câu trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS đưa ra được câu trả lời theo ý kiến cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV cho HS xem video về các ngư cụ khai thác thủy sản?. <https://www.youtube.com/watch?v=c7pEF2w1TBE>

- Sau khi xem xong video, GV đặt câu hỏi:

*+* Theo em, trong video trên, em hãy kể tên một số ngư cụ sử dụng khai thác thuỷ sản?

+ Hãy nêu ý nghĩa và nhiệm vụ của việc khai thác nguồn lợi thuỷ sản ở nước ta?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS theo dõi video, tiếp nhận câu hỏi và đưa ra ý kiến của bản thân.

**Bước 3, 4: Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**

- GV tiếp nhận câu trả lời của HS, chưa vội phân định đúng sai. GV cho HS xác nhận lại ở cuối bài.

- GV dẫn dắt HS vào nội dung bài mới. ***Bài 25: KHAI THÁC HỢP LÍ NGUỒN LỢI THUỶ SẢN.***

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu về** **ý nghĩa và nhiệm vụ của việc khai thác nguồn lợi thuỷ sản.**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS hiểu về ý nghĩa và nhiệm vụ của việc khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục I, quan sát các hình ảnh và đoạn phim

https://www.youtube.com/watch?v=uSVmfKQk37Q&t=37s

GV cung cấp, kết hợp tìm hiểu thông tin qua mạng, trả lời các câu hỏi gợi ý trong SGK, HS thảo luận theo nhóm và chuẩn bị bài thuyết trình về ý nghĩa và nhiệm vụ của việc khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

**c. Sản phẩm**: Các nhóm trình bày sản phẩm của mình thông qua hoạt động đọc SGK, xem hình ảnh, tìm kiếm thông tin qua mạng, chuẩn bị bài theo nhóm và thuyết trình.

**d. Tổ chức hoạt động**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu  + HS nghiên cứu nội dung mục 1.1 trong SGK, thảo luận nhóm 2 HS , trình bày ý nghĩa của việc khai thác nguồn lợi thuỷ sản.  + HS nghiên cứu nội dung mục 1.2 trong SGK, thảo luận để nêu các nhiệm vụ của người khai thác thuỷ sản.  + GV cho HS liên hệ với thực tiễn khai thác nguồn lợi thuỷ sản ở gia đình, địa phương và hoàn thành nhiệm vụ học tập hộp Khám phá trong SGK để giúp HS nâng cao khả năng liên hệ thực tiễn, đồng thời mở rộng và hiểu sâu hơn về nội dung bài học.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi theo nhóm phân công.  - Chuẩn bị bài thuyết trình.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **I – Ý NGHĨA, NHIỆM VỤ CỦA VIỆC KHAI THÁC NGUỒN LỢI THUỶ SẢN.**  **1.1 Ý nghĩa.**  - Khai thác thuỷ sản cung cấp lượng lớn thực phẩm ; cung cấp nguyên liệu cho chế phẩm xuất khẩu, cho ngành chăn nuôi, tao sinh kế cho hàng triệu ngư dân ven biển.  - Đồng thời, góp phần đàm bảo an ninh, quốc phòng và khẳng định chủ quyền biển đảo.  **1.2. Nhiệm vụ**  - Thực hiện các quy định ghi trong giấy phép khai thác thuỷ sản;  - Tuân thủ các quy định quản lí vùng, nghề, kích cỡ loài, ngư cụ khai thác thuỷ sản;  - Thực hiện quy định đảm bảo an toàn cho con người, tàu cá và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm khai thác; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai; phải cứu nạn khi gặp người, tàu bị nạn;  - Treo cờ Tổ quốc trên tàu cá khi hoạt động khai thác;  - Mang theo giấy tờ cần thiết của tàu cá và thuyền viên, nộp báo cáo, nhật kí khai thác thuỷ sản theo quy định;  Ghi, nộp báo cáo, nhật kí khai thác thuỷ sản theo quy định;  - Bảo vệ chủ quyền an ninh trật tự trên vùng biển khai thác. |

**Tiết 2**

**Hoạt động 2. Một số phương pháp khai thác thuỷ sản phổ biến.**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động phương pháp khai thác thuỷ sản phổ biến.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS nghiên cứu mục II và tìm hiểu thông tin, hình ảnh, chuẩn bị bài thuyết trình theo nhóm đã phân công.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của nhóm HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + Nhóm 1: Kể tên một số phương pháp khai thác thuỷ sản phổ biến ở nước ta.  + Nhóm 2: Trình bày phương pháp khai thác thủy sản bằng lưới kéo, lưới vây? Nêu ưu và nhược điểm của phương pháp khai thác lưới kéo, lưới vây?  + Nhóm 3: Trình bày phương pháp khai thác thủy sản bằng lưới rê, câu? Nêu ưu và nhược điểm của phương pháp khai thác lưới rê, câu?  + Nhóm 4: Hãy tìm hiểu và mô tả một số phương pháp khai thác thuỷ sản ngoài những phương pháp truyền thống.  - GV hướng dẫn HS nghiên cứu nội dung mục II. trong SGK và đặt các câu hỏi gợi ý liên quan đến đặc điểm các loại ngư cụ khai thác thuỷ sản. GV có thể yêu cầu HS so sánh đặc điểm các loại ngư cụ để giúp HS mở rộng và khắc sâu kiến thức.  - HS nghiên cứu nội dung mục II trong SGK, thảo luận với các bạn để trả lời các câu hỏi của GV.  - GV cho HS nghiên cứu nội dung mục Thông tin bổ sung và quan sát Hình 25.1 trong SGK, thảo luận với cùng với nhóm để mô tả một số phương pháp khai thác phổ biến ở nước ta.  - GV tổ chức cho HS thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK, xem video, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi theo nhóm phân công.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **2. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC THUỶ SẢN PHỔ BIẾN.**  **2.1 . Lưới kéo.**  - Là loại ngư cụ có cấu tạo dạng hình túi được sử dụng để khai thác các loại thuỷ sản (tôm, mực…).  - Có nhiều loại lưới kéo như: lưới kéo đáy, lưới kéo tầng giữa, lưới kéo tầng nổi.  - Lưới kéo hoạt động theo nguyên lí lọc nước lấy cá.  **2.2. Lưới vây.**  **-** Là loại ngư cụ được cấu tạo từ vàng lưới hình chữ nhật gồm cánh lưới, thân lưới và tùng lưới.  - Lưới vây kết hợp thiết bị dẫn dụ cá thu hút sự tập trung của đàn cá.  **2.3. Lưới rê.**  - Cấu tạo gồm tấm lưới hình chữ nhật có chiều dài lớn, giềng phao ở mép lưới trên và giềng chỉ ở mép lưới dưới.  - Chiều dài lưới rê trôi từ 1- 15km, thời gian ngâm lưới từ 4- 6h, khi cá đóng lưới thì tiến hành thu lưới và gỡ cá ra khỏi lưới.  - Nghề lưới rê đóng góp khoảng 13% vào tổng sản lượng khai thác.  **2.4. Câu.**  - Vàng câu nổi gồm dây câu và nhiều lươi câu, chiều dài của càng câu cá ngừ đại dương từ 40- 45km.  - Câu được dùng khai thác các loại cá.  **2.5 Mành vó.**  - Được cấu tạo từ vàng lưới hình chữ nhật.  - Phương pháp áp dụng đánh bắt gần bờ, thời gian cho một lưới ngắn nên hiệu quả kinh tế cao. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm.

**b. Nội dung:** bài tập trắc nghiệm.

**Câu 1. Sản lượng khai thác cá chiếm tỉ lệ bao nhiêu trên tổng khai thác thuỷ sản?**

1. 40%.
2. 50%.
3. 60%.
4. 70%.

**Câu 2. Ở Việt nam nghề lưới rê đóng bao nhiêu phần trăm vào tổng sản lượng khai thác?**

1. 13%.
2. 15%.
3. 16%.
4. 17%.

**Câu 3. Nghề đóng góp 8% sản lương khai thác thuỷ sản của nước ta là**

1. Mành vó.
2. Câu.
3. Lưới rê.
4. Lưới vây.

**Câu 4. Phương pháp khai thác có năng suất không ổn định, có thể chặn đường sinh sản di cư của cá là**

1. Mành vó
2. Câu.
3. Lưới rê.
4. Lưới vây.

**Câu 5. Ngư cụ có cấu tạo dang hình túi được sử dụng để khai thác các loại thuỷ sản ở thuỷ vực nước mặn, nước lợ và nước ngọt là**

1. Mành vó.
2. Câu.
3. Lưới rê.
4. Lưới kéo.

**Câu 6. Ở Việt nam nghề lưới kéo đóng bao nhiêu phần trăm vào tổng sản lượng khai thác?**

1. 38%.
2. 40%.
3. 39%.
4. 50%

**Câu 7. Để bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, cần nghiêm cấm hoạt động nào sau đây?**

**A.** Đánh bắt thuỷ sản xa bờ.

**B.** Khai thác thuỷ sản bằng ngư cụ thân thiện môi trường.

**C.** Khai thác các loài thuỷ sản có giá trị kinh tế cao.

**D.** Đánh bắt thuỷ sản bằng thuốc nổ.

**Câu 8. Tuân thủ đúng các quy định về vùng khai thác, biện pháp khai thác, ngư cụ khai thác là nhiệm vụ của hoạt động nào sau đây?**

**A.** Khai thác nguồn lợi thuỷ sản. **B.** Khai thác tài nguyên rừng.

**C.** Khai thác sản phẩm trồngtrọt. **D.** Khai thác sản phẩm chăn nuôi. **Câu 8.**

**Câu 9. Trong phương pháp khai thác thuỷ sản bằng lưới kéo, trước khi thả lưới cần thực hiện hoạt động nào sau đây?**

**A.** Giảm tốc độ của tàu khai thác.

**B.** Tăng tốc độ của tàu khai thác.

**C.** Tăng độ sáng của đèn để tập trung thuỷ sản đến vị trí thuận lợi cho việc khai thác.

**D.** Giảm độ sáng đèn để tập trung thuỷ sản đến vị trí thuận lợi cho việc khai thác.

**c. Sản phẩm học tập:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu: 2 HS thảo luận theo nhóm hoàn thành phiếu đáp án trắc nghiệm.

- HS làm xong lên trình bày cho cả lớp, GV nhận xét.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV gọi HS đứng dậy trả lời

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV HS khác đối chiếu, bổ sung, đóng góp ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS vận dựng kiến thức vào thực tiễn khai thác hợp lý nguồn lợi thuỷ sản nuôi ở gia đình, địa phương để đề xuất một số biện pháp khai thác thuỷ sản theo hướng bền vững.

**b. Nội dung:** Câu hỏi phần Vận dụng SGK

**c. Sản phẩm học tập:** Bảng để xuất biện pháp khai thác hợp lý nguồn lợi thuỷ sản nuôi ở gia đình, địa phương để đề xuất một số biện pháp khai thác thuỷ sản theo hướng bền vững.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS về nhà quan sát, phân tích thực trạng bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản với thực tiễn ở gia đình và địa phương nhằm đảm bảo an toàn cho người khai thác và người tiêu dùng hải sản. Nộp lại sản phẩm cho GV trong buổi học tiếp theo.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát thực tế tại địa phương, ghi nhận và đưa ra giải pháp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV yêu cầu Nộp lại sản phẩm cho GV vào buổi học tiếp theo.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết thúc bài học.

**\*Hướng dẫn về nhà**

- Xem lại kiến thức đã học ở bài 25

- Xem trước nội dung ôn tập chủ đề 10: Bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**